

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	316,198	Tổng số chi	316,918
I. Các khoản thu phường hưởng 100%	-	I. Chi đầu tư phát triển	-
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	-	II. Chi thường xuyên	315,817
III. Thu bổ sung	316,198	III. Dự phòng	1,101
- Bổ sung cân đối ngân sách	54,103		
- Bổ sung có mục tiêu	262,095		
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG
A	B	1	2
	TỔNG THU	62,551	316,198
I	Các khoản thu 100%		
	Phí, lệ phí		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	62,551	
1	Các khoản thu phân chia	60,384	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	17,993	
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	87	
	- Lệ phí trước bạ, nhà đất	42,304	
2	Các khoản thu phân chia khác do Thành phố quy định	2,167	
	- Phí do phường quản lý	1,325	
	- Thu khác ngân sách	842	
III	Thu viện trợ không hoàn lại cho phường (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		316,198
	- Thu bổ sung cân đối		54,103
	- Thu bổ sung có mục tiêu		262,095

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	2,110,951	1,794,033	316,918
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	182,920		182,920
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		-
3	Chi y tế	6,366		6,366
4	Chi văn hóa, thông tin	10,708		10,708
5	Chi phát thanh, truyền hình	0		
6	Chi thể dục thể thao	0		
7	Chi bảo vệ môi trường	193		193
8	Chi các hoạt động kinh tế	150		150
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	87,942		87,942
10	Chi cho công tác xã hội	2,570		2,570
11	Chi khác	24,968		24,968
12	Dự phòng ngân sách	1,101		1,101

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng dự toán được duyệt		Cập nhật Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán theo khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ	13,073,889		4,193,608	15,209	1,794,033		1,794,033	
A	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CẤP THÀNH PHỐ	2,731,220							
I	DỰ ÁN DO QUẬN CẦU GIẤY THỰC HIỆN TRƯỚC SẮP XẾP			781,990	14,684	469,640		469,640	
1	Thu hồi 796,4m2 khu vực đất Ao Ải, phường Nghĩa Đô								
II	DỰ ÁN DO QUẬN TÂY HỒ THỰC HIỆN TRƯỚC SẮP XẾP	2,731,220		781,990	14,684	469,640		469,640	
1	Xây dựng HTKT khu đất 1 ha phía sau Phủ Tây Hồ phục vụ đấu giá QSD đất	15,947							
2	Xây dựng HTKT xung quanh Hồ Tây	1,253,183							
3	Dự án Cải tạo môi trường vệ sinh khu dân cư xung quanh mương thoát nước Thụy Khuê đoạn từ dốc La	421,764		100,000	14,684				
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Xuân Diệu	388,480		270,862		60,000		60,000	
5	Xây dựng tuyến đường Đặng Thai Mai -giai đoạn 1, phường Quảng An, quận Tây Hồ	552,697		411,128		409,640		409,640	
6	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải xung quanh khu vực Hồ Tây trên địa bàn quận Tây Hồ	99,149							
B	DỰ ÁN SỬ DỤNG NSTP HỖ TRỢ MỤC TIÊU THỰC HIỆN TRƯỚC SẮP XẾP	251,591		93,777	-	42,000		42,000	

1	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Chu Văn An	251,591		93,777		42,000		42,000	
C	DỰ ÁN SỬ DỤNG 100% NGÂN SÁCH HUYỆN TRƯỚC SẮP XẾP	9,318,840		3,317,841	525	1,282,393		1,282,393	
I	DỰ ÁN DO QUẬN CẦU GIẤY THỰC HIỆN TRƯỚC SẮP XẾP	92,684		43,825	-	27,658		27,658	
1	Xây dựng nhà họp tổ dân phố số 11 phường Nghĩa Đô	6,169		6,100		3,900		3,900	
2	Tu bổ, tôn tạo chùa Bái Ân	43,354		18,241		18,141		18,141	
3	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 269, ngách 269/22 và các ngách, hẻm thuộc ngõ 175 Lạc Long Quân (TDP số 1, số 5)	1,851		1,830					
4	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 35, ngõ 127 và các ngách 127/55, 127/32, 127/34, 175/55 Lạc Long Quân	2,039		2,000					
5	Cải tạo đường, thoát nước các ngách thuộc ngõ 89 Lạc Long Quân	6,339		6,300					
6	Xây dựng nhà họp tổ dân phố số 4, 6, 7, 8 phường Nghĩa Đô	4,442		744		7		7	
7	Xây dựng nhà họp tổ dân phố số 15, 22 phường Nghĩa Đô	7,274		7,383		4,383		4,383	
8	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 61, 77, 175 ngách 175/71, 197, 207, 228, đoạn cuối ngõ 271 Lạc Long Quân (từ ngã ba đến cổng nhà văn hóa tổ 1), khu tập thể Bưu Điện ngõ 269 Lạc Long Quân	7,715		561		561		561	
9	Cải tạo nhà bia tường niệm liệt sỹ phường Nghĩa Đô	2,043		183		183		183	
10	Cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy trường mầm non Nghĩa Đô cơ sở 1, cơ sở 2 (ngõ 28 Võ Chí Công)	11,458		483		483		483	
II	DỰ ÁN DO QUẬN TÂY HỒ THỰC HIỆN TRƯỚC SẮP XẾP	9,226,156		3,274,016	525	1,254,735		1,254,735	
II.1	DỰ ÁN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BỔ TRÍ VỐN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021-2025	8,747,616		3,274,016	525	1,233,735		1,233,735	
1	Nâng cấp mầm non Bình Minh (cơ sở 1)	48,623		10,184		-		-	
2	Cải tạo sửa chữa trường MN Nhật Tân (Cơ sở 1)	44,828		24,711		-		-	

3	Cải tạo, mở rộng trường tiểu học Quảng An	56,766		12,750		-		-	
4	Mở rộng, nâng cấp trường THCS Đông Thái	52,465		11,550		-		-	
5	Xây dựng trường Mầm non 2 (Tại ngõ 282 Lạc Long Quân, phường Bưởi)	127,349		33,200		-		-	
6	Nâng cấp trường Mầm non Chu Văn An	39,370		4,647		-		-	
7	Cải tạo nâng cấp trường THCS Chu Văn An	213,022		55,253		-		-	
8	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Chu Văn An (130 Thụy Khuê)	23,156		15,003		-		-	
9	XD trường MN 2 Nhật Tân	124,400		-		-		-	
10	Cải tạo, mở rộng trường THCS Xuân La	152,420		147,970		-		-	
11	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Chu Văn An (260 Thụy Khuê)	8,592		8,376		-		-	
12	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Quảng An	129,270		113,841		-		-	
13	Cải tạo, nâng cấp hệ thống PCCC tại một số trường công lập trên địa bàn quận Tây Hồ.	7,190		7,190		-		-	
14	Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học tại trường THCS Chu Văn An, quận Tây Hồ	27,800		21,374		-		-	
15	Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học tại trường THCS Đông Thái, quận Tây Hồ	11,400		8,096		-		-	
16	Mua sắm trang thiết bị dạy học khối lớp 2, khối lớp 6 các trường Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn quận Tây Hồ	12,600		9,590		-		-	
17	Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ trường Tiểu học Chu Văn An A (130 Thụy Khuê), quận Tây Hồ	11,028		10,908		-		-	
18	Mua sắm trang thiết bị dạy học khối lớp 3, khối lớp 7 các trường Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn quận Tây Hồ	13,200		12,433		-		-	
19	Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học tại trường THCS Quảng An, quận Tây Hồ	13,402		12,530		-		-	
20	Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học tại trường THCS Xuân La, quận Tây Hồ	14,422		13,662		-		-	
21	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Xuân La	14,071		13,832		-		-	
22	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Đông Thái	12,045		11,570		-		-	

23	0021.8015330-Sửa chữa một số hạng mục trường THCS Nhật Tân	4,092		3,720		-		-	
24	Mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học khối trường Mầm non để duy trì trường chuẩn Quốc Gia.	14,516		13,662		-		-	
25	Mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học khối trường Tiểu học để duy trì trường chuẩn Quốc Gia.	9,782		9,281		-		-	
26	Mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học khối trường THCS để duy trì trường chuẩn Quốc Gia.	9,789		9,194		-		-	
27	Mua sắm trang thiết bị dạy học khối lớp 4, khối lớp 8 các trường Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn quận Tây Hồ	14,794		14,015		-		-	
28	Mua sắm trang thiết bị dạy học khối lớp 5, khối lớp 9 các trường Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn quận Tây Hồ	13,410		12,850		1,800		1,800	
29	Mua sắm, lắp đặt hệ thống lọc nước tinh khiết RO tự động tại các trường Mầm non công lập trên địa bàn quận Tây Hồ	10,530		8,990		-		-	
30	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế Thụy Khuê và phòng dân số - KHH gia đình	6,430		1,297		-		-	
31	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế phường Nhật Tân	8,609		2,504		-		-	
32	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế phường Bưởi	4,155		1,176		-		-	
33	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế phường Quảng An và phòng khám Methadone	12,485		4,300		-		-	
34	Cải tạo, nâng cấp phòng khám đa khoa 124 Hoàng Hoa Thám	10,300		4,404		-		-	
35	Cải tạo, sửa Trạm Y tế lưu động (Cơ sở thu dung, điều trị người mắc Covid 19 không triệu chứng và triệu chứng nhẹ) phường Xuân La, quận Tây Hồ	1,384		1,000		-		-	
36	Cải tạo, sửa Trạm Y tế lưu động số 1 (Cơ sở thu dung, điều trị người mắc Covid 19 không triệu chứng và triệu chứng nhẹ) phường Xuân La, quận Tây Hồ	6,309		5,143		-		-	

37	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế lưu động phường Nhật Tân quận Tây Hồ (Cơ sở thu dung, điều trị người mắc Covid 19 không triệu chứng và triệu chứng nhẹ)	1,408		1,267		-		-	
38	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế lưu động phường Quảng An quận Tây Hồ (Cơ sở thu dung, điều trị người mắc Covid 19 không triệu chứng và triệu chứng nhẹ)	1,647		1,554		-		-	
39	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế lưu động phường Bưởi quận Tây Hồ (Cơ sở thu dung, điều trị người mắc Covid 19 không triệu chứng và triệu chứng nhẹ)	1,715		1,470		-		-	
40	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa phường Thụy Khuê	7,214		2,000		-		-	
41	Tu bổ, tôn tạo Tam bảo chùa Châu Lâm (giai đoạn 1)	11,724		2,568		-		-	
42	Cải tạo sửa chữa Nhà văn hóa phường Xuân La	7,785		4,200		1,200		1,200	
43	Phục hồi hạng mục nhà Tổ chùa Tĩnh Lâu, phường Bưởi	11,319		61		-		-	
44	GPMB di chuyển các hộ dân khỏi khu vực 1 đền Đồng Cổ	37,357		7,236		-		-	
45	Xây dựng Nhà sinh hoạt tổ dân phố số 11, phường Xuân La	2,989		5,689		-		-	
46	Mua sắm hệ thống loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông các phường trên địa bàn quận Tây Hồ.	17,991		17,659		-		-	
47	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa phường Bưởi	4,338		4,106		-		-	
48	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng số 9 + 11 phường Thụy Khuê	3,462		3,801		401		401	
49	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng và một số sân chơi địa bàn các phường thuộc quận Tây Hồ	29,327		25,902		-		-	
50	Nạo vét cửa âu xuống tại khu biệt thự Tây Hồ	14,981		13,960		-		-	
51	Cải tạo, nâng cấp các ngõ 65 phố Võng Thị; 324 đường Thụy Khuê và Ngõ 596, 612 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi sử dụng vật liệu carbonco asphalt	1,867		802		-		-	

52	Cải tạo, nâng cấp các ngõ 37, 124, 167, 282 phố Thụy Khuê; Ngõ 120, 190 Hoàng Hoa Thám ; Ngõ 187 Nguyễn Đình Thi và Ngõ 2A Văn Cao, phường Thụy Khuê sử dụng vật liệu carbonco asphalt	1,979		711		-		-	
53	Cải tạo, nâng cấp các ngõ 351, 406, 442, 497 Âu Cơ; Ngõ 394, 416, 472 và ngách 472/11, 656/12 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân sử dụng vật liệu carbonco asphalt	10,101		3,178		-		-	
54	Cải tạo, nâng cấp các ngõ 86, 32 và ngách 11/8, hẻm 11/18/5 Tô Ngọc Vân; Hẻm 12/2/5 Đặng Thai Mai; Ngách 31/10 Xuân Diệu; Ngách 236/7 đường Âu Cơ; Ngách 310/2 Nghi Tâm, phường Quảng An sử dụng vật liệu carboncor asphalt	3,451		1,087		-		-	
55	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè phố Yên Hoa và làng Yên Phụ	8,398		818		-		-	
56	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, vườn hoa phố Nguyễn Đình Thi	12,687		2,146		-		-	
57	Cải tạo, nâng cấp các ngõ 32,46A, 124 Nguyễn Hoàng Tôn; Ngõ 314, 445, 447, 535, 569 Lạc Long Quân; Ngõ 23, 69, 81 và ngách 77/47, 38/58, 37/78, 38/24 đường Xuân La, phường Xuân La sử dụng vật liệu carbonco asphalt	13,667		3,277		-		-	
58	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Xuân La (đoạn từ đầu đường Xuân La đến Ngã tư Xuân La - Võ Chí Công) và ngõ 647, ngõ 603 đường Lạc Long Quân, khu TĐC XL1, phường Xuân La	13,168		6,142		-		-	
59	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đoạn từ Trụ sở Quận ủy,HĐND,UBND quận Tây Hồ đến ngã 4 đường Xuân La	6,211		2,836		-		-	
60	Cải tạo vỉa hè, vườn hoa phố Từ Hoa	8,118		3		-		-	
61	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La	7,026		334		-		-	
62	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Thụy Khuê	20,229		5,782		-		-	
63	Xây dựng tuyến đường ngõ 52 Tô Ngọc Vân	82,989		5,726		-		-	

64	Đường ngõ 45 Võng thị	97,812		9,400		-		-	
65	Tuyến đường ngõ 612 Lạc Long Quân	47,534		12,687		-		-	
66	Cải tạo, nâng cấp đồng bộ HTKT hệ đường Lạc Long Quân	121,354		61,559		-		-	
67	Xây dựng mở rộng tuyến đường giáp Ao Sen Công Đoàn	36,400		14,839		-		-	
68	Mở rộng tuyến đường đoạn từ đường rặng nhãn đến Đàm Bầy, quận Tây Hồ	14,900		8,512		-		-	
69	HTKT khu nhà ở TĐC&CTCC	75,955		3,879		-		-	
70	Hạ ngầm hệ thống điện, thông tin liên lạc, hệ thống chiếu sáng và xây dựng trạm biến áp tại phố Trịnh Công Sơn, phường Nhật Tân	14,671		14,441		-		-	
71	Cải tạo, nâng cấp đường BTAP và hệ thống thoát nước một số tuyến ngõ 693, 685, 677... khu vườn Đào, phường Phú Thượng	16,067		16,050		-		-	
72	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đoạn phố Nhật Chiêu đến phố Quảng Bá	5,825		5,800		-		-	
73	Lắp đặt, nâng cấp trạm Biến áp tại một số đơn vị trên địa bàn quận	8,847		7,883		-		-	
74	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến phố Yên Phụ	4,271		3,739		-		-	
75	Cải tạo, nâng cấp lan can kè Hồ Tây đoạn phố Nguyễn Đình Thi (đoạn từ nút giao với đường Thanh Niên đến làng văn hóa Việt Nhật.	3,045		2,721		-		-	
76	Cải tạo, nâng cấp lan can kè Hồ Tây: đoạn phố Nguyễn Đình Thi, phố Trích Sài (đoạn từ Làng văn hóa Việt Nhật đến Cổng Đổ) và Đoạn từ trước chùa Kim Liên đến khách sạn Thăng Lợi	19,591		10,965		-		-	
77	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường ngõ trên địa bàn phường Bưởi	25,350		19,208		-		-	
78	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Xuân La, phường Xuân La	14,700		10,700		-		-	
79	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường, ngõ trên địa bàn phường Nhật Tân	11,397		10,203		-		-	

80	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường ngõ, trên địa bàn phường Quảng An	7,956		7,359		-		-	
81	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường ngõ, trên địa bàn phường Thụy Khuê	5,683		5,074		-		-	
82	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường ngõ, trên địa bàn phường Xuân La	10,906		10,073		-		-	
83	Cải tạo, nâng cấp ngõ 99 Xuân La, phường Xuân La	7,324		6,823		-		-	
84	Phục dựng mô hình nghề sản xuất truyền thống làm giấy Dó thuộc làng Yên Thái xưa (giai đoạn 2)	3,379		3,031		-		-	
85	Cải tạo, sửa chữa vườn hoa Tây Hồ (Mai Xuân Thưởng)	14,939		14,450		-		-	
86	Lắp dựng "Trung tâm giới thiệu và quảng bá sản phẩm OCOP gắn với du lịch".	2,983		2,892		-		-	
87	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường dốc Tam Đa, phường Thụy Khuê	9,761		9,700		4,400		4,400	
88	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ Đầm Trị, phường Quảng An	121,632		1,675		292		292	
89	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận	16,600		4,954		-		-	
90	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND phường Thụy Khuê	9,800		9,800		-		-	
91	Cải tạo, nâng cấp hệ thống PCCC trên địa bàn các Phường thuộc quận Tây Hồ	6,685		6,730		-		-	
92	Mua sắm trang thiết bị, nội thất văn phòng phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ	1,783		1,742	525	142		142	
93	Lập quy hoạch chi tiết khu vực trục không gian trung tâm bán đảo Quảng An, tỷ lệ 1/500 phường Quảng An, quận Tây Hồ	2,016		0					
94	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Quảng An	32,780		-		5,400		5,400	
95	Mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học các trường Mầm non công lập trên địa bàn quận	13,568		32,760		8,600		8,600	
96	Mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học các trường Tiểu học công lập trên địa bàn quận	9,587		12,800		6,250		6,250	
97	Mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học các trường THCS công lập trên địa bàn quận	8,618		9,050		6,000		6,000	
98	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế quận	124,273		8,600		12,150		12,150	

99	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại 04 điểm đất trên địa bàn quận Tây Hồ	1,000		124,755		38		38	
100	Cải tạo môi trường hồ Đàm Sang, phường Quảng An	9,458		288		700		700	
101	Mở rộng tuyến đường từ phố Tây Hồ đến phố Quảng Bá	7,014		700		1,580		1,580	
102	Xây dựng tuyến đường từ cuối ngõ 431 Âu Cơ đến Đàm Bấy, phường Nhật Tân	4,147		5,732		1,500		1,500	
103	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị và đấu giá quyền sử dụng đất tại điểm đất ô quy hoạch 20/LX12, phường Quảng An	39,995		4,050					
104	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Quận ủy - HĐND - UBND quận Tây Hồ và các hạng mục phụ trợ khác	123,961		300		11,270		11,270	
105	Cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật cảnh quan sân vườn và nâng cấp khối nhà tiếp dân, bộ phận Một cửa quận Tây Hồ.	35,667		131,612		2,750		2,750	
106	Xây dựng trường Tiểu học Xuân La 2	125,262		87,204		75,000		75,000	
107	Tu bổ, tôn tạo Chùa Mật Dưng	29,777		123,230		7,150		7,150	
108	Tu bổ, tôn tạo Đền Cổ Lê	16,656		15,244		7,200		7,200	
109	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Tứ Liên, phường Tứ Liên	26,633		16,320		5,000		5,000	
110	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Vạn Ngọc, phường Tứ Liên	17,727		22,000		3,900		3,900	
111	Cải tạo, tu sửa một số hạng mục xuống cấp tại Đình Hồ Khẩu, phường Bưởi	5,370		18,090		2,000		2,000	
112	Tu bổ, tôn tạo Đền Voi Phục, phường Thụy Khuê	14,930		4,842		10,000		10,000	
113	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Nhật Tân	23,715		14,570		1,000		1,000	
114	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Tây Hồ	14,692		14,250		7,900		7,900	
115	Xây dựng nhà sinh hoạt tổ dân phố số 6 + 7 và cải tạo một phần chợ tạm Xuân La	7,935		14,200		5,300		5,300	
116	Xây dựng tuyến đường ngõ 254 Thụy Khuê	27,565		7,500		7,000		7,000	
117	Xây dựng vườn hoa, cây xanh xung quanh khu vực Hồ Thủy Sứ dưới	8,024		16,580		3,000		3,000	
118	Lắp đặt hệ thống camera trên địa bàn quận Tây Hồ	32,391		6,641		22,258		22,258	
119	Mở rộng tuyến đường Tô Ngọc Vân theo quy hoạch	195,169		31,658		190,000		190,000	

120	GPMB và xây dựng hạ tầng khớp nối tuyến ngõ 175 Lạc Long Quân	13,561		190,823		11,500		11,500	
121	GPMB và xây dựng hàng rào chống lấn chiếm tại ao Thùỵ Dương, phường Quảng An	3,315		13,450		1,500		1,500	
122	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp vườn hoa Lý Tự Trọng, phường Thùỵ Khuê	30,079		2,107		8,500		8,500	
123	Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện HTKT khu Vườn Đào, phường Phú Thượng	25,628		35,450		7,800		7,800	
124	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường, tuyến ngõ trên địa bàn phường Xuân La (giai đoạn 2)	78,757		18,016		22,000		22,000	
125	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường, tuyến ngõ trên địa bàn phường Nhật Tân (giai đoạn 2)	32,089		74,420		5,000		5,000	
126	Lập đồ án thiết kế đô thị tuyến đường Thanh Niên thuộc địa bàn quận Tây Hồ và quận Ba Đình	1,639		29,380		1,350		1,350	
127	Quy hoạch tổng thể khu vực "Không gian biểu diễn nghệ thuật, ẩm thực đường phố quận Tây Hồ"	2,000		3,233					
128	Cải tạo, nâng cấp chợ Tam Đa	14,829		14,700		8,400		8,400	
129	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường, ngõ văn minh đô thị và HTKT phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Phường Bưởi	44,314		37,000		20,000		20,000	
130	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường, ngõ văn minh đô thị và HTKT phòng cháy chữa cháy trên địa bàn phường Thùỵ Khuê	24,894		23,900		12,000		12,000	
131	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường, ngõ văn minh đô thị và HTKT phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Phường Yên Phụ	18,809		18,800		12,900		12,900	
132	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường, ngõ văn minh đô thị và HTKT phòng cháy chữa cháy trên địa bàn phường Tứ Liên	53,699		35,600		19,600		19,600	
133	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường, ngõ văn minh đô thị và HTKT phòng cháy chữa cháy trên địa bàn phường Quảng An	69,217		39,200		14,600		14,600	
134	Xây dựng vườn hoa, cây xanh tại ô quy hoạch O1-P3, phường Phú Thượng	17,033		10,000		10,000		10,000	

135	Xây dựng tuyến đường từ số nhà 552 Lạc Long Quân đến Công Viên nước Hồ Tây (theo quy hoạch 13,5m)	10,569		9,700		9,500		9,500	
136	Cải tạo môi trường hồ Tứ Liên, quận Tây Hồ	159,227		139,973		81,929		81,929	
137	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở liên cơ quan Quận	38,510		38,510		27,200		27,200	
138	Mua sắm, bổ sung trang thiết bị tại các Trạm y tế và phòng khám đa khoa trực thuộc	14,819		14,130		14,000		14,000	
139	Giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật chùa Tảo Sách, phường Nhật Tân	3,500		3,240		3,000		3,000	
140	Chỉnh trang, tu bổ tôn tạo phù điêu “Bất sống phi công Mỹ”	1,849		700		500		500	
141	Xây dựng tuyến ngõ 11 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An (Theo qui hoạch)	138,571		130,340		130,000		130,000	
142	Xây dựng HTKT xung quanh và cải tạo môi trường hồ Quảng Bá	179,466		86,670		86,000		86,000	
143	Cải tạo, nâng cấp hệ thống PCCC và trang thiết bị PCCC trên địa bàn các phường thuộc quận Tây Hồ	48,850		47,235		47,165		47,165	
144	Xây dựng trụ sở Ban Chỉ huy quân sự phường Thụy Khuê	2,228		250		100		100	
145	Xây dựng trường THPT tại ô 2 THPT1/MN3 phường Nhật Tân (theo quy hoạch)	321,379		590		500		500	
146	Cải tạo, sửa chữa chống thấm dột tại một số trường học trên địa bàn quận.	23,756		9,100		9,000		9,000	
147	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Quảng Bá	14,931		650		500		500	
148	Tu bổ, tôn tạo di tích đình, văn chỉ, am Trích Sài	40,009		12,150		12,000		12,000	
149	GPMB và xây dựng HTKT khu vực I bảo vệ di tích Phủ Tây Hồ	30,934		1,100		1,000		1,000	
150	Xây dựng tuyến đường từ đường Xuân Diệu đến đường Âu Cơ tiếp giáp ô 16/P1, 15/HT1 theo quy hoạch	63,860		550		-		-	
151	Cải tạo, sửa chữa HTKT (trên cơ sở hiện trạng) phố Võng Thị	5,425		150		-		-	
152	Xây dựng tuyến đường ngõ 275 Âu Cơ (theo qui hoạch)	71,126		1,160		1,000		1,000	

153	Xây dựng tuyến ngõ 72 Thụy Khuê (Theo qui hoạch)	76,609		1,100		1,000		1,000	
154	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ phố Quảng Bá đến đường Tây Hồ và Ao Sen Công Đoàn kéo dài, phường Quảng An	259,761		1,130		1,000		1,000	
155	Xây dựng tuyến đường khớp nối đường Đặng Thai Mai với phố Quảng Bá, đường Tây Hồ và mở rộng phố Quảng Bá đoạn từ hồ Thủy Sứ Dưới đến hồ Thủy Sứ Trên (theo quy hoạch)	247,784		2,000		2,000		2,000	
156	0710.377-Xây dựng tuyến đường Đặng Thai Mai kéo dài đến đường Âu Cơ (theo quy hoạch)	642,383		2,000		2,000		2,000	
157	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Công an Quận	87,531		13,290		18,000		18,000	
158	Xây dựng HTKT Ao Chùa Phố Linh và Ao Chéo phường Quảng An	28,127		752		202		202	
159	Tu bổ tôn tạo di tích Đình Yên Phụ	14,486		1,200		10,000		10,000	
160	Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang HTKT tại khu vực “Không gian biểu diễn nghệ thuật, ẩm thực đường phố quận Tây Hồ	18,454		33,500		13,000		13,000	
161	Trung tâm phân tách điện các tuyến ngõ đô thị	35,033		34,835		25,235		25,235	
162	Đề án Bảo tồn và Phát huy giá trị khu vực Hồ Tây và phụ cận	4,962		4,900		200		200	
163	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Quảng Bá (chùa Hoằng Ân), phường Quảng An	28,521		27,000		25,000		25,000	
164	Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ phố Nhật Chiêu đến cuối ngõ 52 Tô Ngọc Vân (giáp Đầm Báy)	7,370		4,100		4,000		4,000	
165	Tu bổ tôn tạo các di tích Đền Dục Thánh, đền Nghĩa Dũng, đình Nghi Tâm	32,896		1,000		1,000		1,000	
166	Xây dựng công viên sinh thái tại tổ 29, cụm Quảng Bá, phường Quảng An	48,545		770		500		500	
167	Cải tạo, chỉnh trang HTKT khu vực vườn hoa Lạc Long Quân, phường Nhật Tân gắn với Quảng trường quận Tây Hồ	279,948		3,100		2,000		2,000	
168	Xây dựng HTKT và vườn hoa hồ Đầm Báy, phường Nhật Tân	111,977		1,200		1,000		1,000	

169	Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng xung quanh Hồ Tây, quận Tây Hồ	62,388		1,300		1,000		1,000	
170	Xây dựng tuyến đường từ ngõ 50 Đặng Thai Mai đến phố Quảng Khánh, phường Quảng An	30,031		12,000		12,000		12,000	
171	Cải tạo, mở rộng tuyến đường ngõ Xóm Chùa, phường Quảng An	342,109		1,000		1,000		1,000	
172	Xây dựng tuyến đường dạo ven Hồ Tây đoạn từ chùa Kim Liên đến khách sạn Thăng Lợi (theo quy hoạch)	57,807		1,000		1,000		1,000	
173	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng, cảnh quan khu vực nút giao đường Văn Cao – Nguyễn Đình Thi – Trích Sài, phường Thụy Khuê	72,905		1,000		1,000		1,000	
174	Cải tạo, nâng cấp phố Yên Hoa (đoạn từ nút giao với phố Yên Phụ đến nút giao với phố Vũ Miên	12,571		1,000		1,000		1,000	
175	Cải tạo một số vườn hoa xung quanh Hồ Tây	136,167		2,000		2,000		2,000	
176	Cải tạo, mở rộng tuyến đường ngõ 508 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân	248,743		2,000		2,000		2,000	
177	Nạo vét, cải tạo môi trường hồ Tây	512,000		1,700		1,000		1,000	
178	Xây dựng tuyến đường đoạn từ nút giao ngõ 612 Lạc Long Quân, phố Vũ Tuấn Chiêu đến phố Nhật Chiêu; lắp đặt tuyến ống bổ cấp nước Hồ Tây (đoạn từ nút giao Võ Chí Công, ngõ 685 Lạc Long Quân đến phố Nhật Chiêu)	105,255		1,000		1,000		1,000	
179	Bổ cấp nước hồ Tây từ nhà máy xử lý nước thải Hồ Tây về hồ Sen	114,425		67,000		67,000		67,000	
180	Khảo sát, đánh giá hiện trạng chất lượng nước, hệ sinh thái hồ và giải pháp nâng cao chất lượng nước bảo tồn sinh thái hồ Tây	3,720		500		500		500	
181	Mua sắm trang thiết bị cho nhà văn hóa phường, nhà sinh hoạt địa bàn khu dân cư trên địa bàn quận Tây Hồ	14,997		19,000		9,750		9,750	
182	Đầu tư, sửa chữa hệ thống thiết bị thể dục thể thao tại các sân chơi trên địa bàn quận	7,713		7,600		5,400		5,400	

183	Khảo sát, đo đạc lập bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 phục vụ công tác lập, phê duyệt chỉ giới đường đỏ; cắm mốc chỉ giới đường đỏ các tuyến đường trên địa bàn các phường thuộc quận Tây Hồ	10,298		1,000		1,000		1,000	
184	Khảo sát, đo đạc hiện trạng tài sản công thuộc quận Tây Hồ phục vụ công tác kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, thuộc phạm vi quản lý của quận Tây Hồ	7,024		1,000		1,000		1,000	
185	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nền tảng (số hóa) phục vụ công tác bảo tồn, quản lý di tích và phát triển du lịch trên địa bàn quận Tây Hồ (Giai đoạn 1)	14,200		14,810		-		-	
186	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nền tảng (số hóa) phục vụ công tác bảo tồn văn hóa, quản lý di tích và phát triển du lịch quận Tây Hồ (Giai đoạn 2)	17,580		21,800		17,000		17,000	
187	Chỉnh lý, tài liệu lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị thuộc quận	19,989		13,850		-		-	
188	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính" quận Tây Hồ.	8,500		8,157		-		-	
189	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử và phát triển ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính nhà nước của quận Tây Hồ.	3,722		3,948		-		-	
190	Đầu tư hệ thống giao ban trực tuyến từ Quận ủy đến Đảng ủy các phường trên địa bàn quận	3,389		3,290		-		-	
191	Chuyển đổi Ipv6, đánh giá phê duyệt cấp độ ATTT và xây dựng hệ thống giám sát cảnh báo ATTT mạng theo mô hình «4 lớp» cho hệ thống thông tin UBND quận và 08 phường quận Tây Hồ.	5,755		5,708		518		518	
192	Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch quận Tây Hồ	3,470		3,568		168		168	
193	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đề án chuyển đổi số của quận Tây Hồ	7,630		7,755		605		605	
194	Mua sắm trang thiết bị âm thanh, ánh sáng phục vụ hoạt động Quận ủy - HĐND - UBND quận Tây Hồ	26,980		29,362		2,382		2,382	
195	Hệ thống phòng họp không giấy tờ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ	3,000		200		-		-	

196	Tiếp nhận, sử dụng trang thiết bị từ Văn phòng Đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố	1,134		1,100		1,000		1,000	
197	Nâng cấp hạ tầng mạng tại UBND quận và 08 phường	7,490		34,617		1,160		1,160	
198	Số hóa kết quả thủ tục hành chính quận Tây Hồ	9,894		8,310		4,190		4,190	
199	Cải tạo, sửa chữa hội trường và phòng truyền thống quận Tây Hồ	4,997		7,400		3,200		3,200	
200	Chỉnh lý, số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tại UBND Quận và 08 phường	26,242		21,500		21,000		21,000	
II.2	DỰ ÁN THUỘC DANH MỤC DỰ KIẾN, ĐỊNH HƯỚNG TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025	478,540							
201	Xây dựng Khu vực phòng thủ Quận	5,000		-					
202	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở công an phường Thụy Khuê	10,000		-					
203	GPMB di chuyển các hộ dân ra khỏi khu vực I di tích Đền An Thọ, phường Yên Phụ	10,000		-					
204	GPMB, tu bổ tôn tạo chùa Châu Lâm, phường Thụy Khuê (giai đoạn 2) và xây dựng đài tưởng niệm Liệt sỹ phường Thụy Khuê	14,000		-					
205	Xây dựng HTKT và GPMB di chuyển các hộ dân ra khỏi khu vực I di tích chùa Thiên Niên	10,000		-					
206	Xây dựng tuyến đường ngõ 579 Lạc Long Quân, phường Xuân La.	50,000		-					
207	Xây dựng tuyến đường từ ngõ 28 Xuân La đến đường Nguyễn Hoàng Tôn, Xuân La	35,000		-					
208	Xây dựng tuyến đường từ đường Xuân Diệu đến Ao Đình, phường Quảng An	75,000		-					
209	Xây dựng tuyến đường Tây Hồ, phường Quảng An	50,000		-					
210	Xây dựng tuyến đường ngõ 20 đường Tây Hồ, phường Quảng An	30,000		-					
211	Xây dựng tuyến đường từ phố Quảng An đến Ao Đầu Đồng (ngõ 67 Tô Ngọc Vân kéo dài)	50,000		-					
212	Xây dựng tuyến đường ngõ 167 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê	15,000		-					

213	Xây dựng trung tâm giới thiệu chè sen Quảng An, phường Quảng An	10,000		-					
214	Cải tạo HTKT vỉa hè, đường dạo khu vực đường Thanh Niên, quận Tây Hồ gắn với mở rộng đường dạo trên Hồ	40,000		-					
215	Cải tạo, nâng cấp vườn hoa đường Thanh Niên	28,540		-					
216	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ 460 Thụy Khuê	10,000		-					
217	Cải tạo, chỉnh trang đô thị các điểm đất nhỏ lẻ sau GPMB trên địa bàn quận Tây Hồ	15,000		-					
218	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật kè Ao Láng, phường Quảng An	10,000		-					
219	Lập quy hoạch chi tiết các Bến thủy Hồ Tây	1,000		-					
220	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Chi cục Thuế quận Tây Hồ	10,000		-					
D	DỰ ÁN ỨNG VỐN QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ	772,238							
1	Xây dựng hoàn chỉnh HTKT đô thị khu nhà ở di dân GPMB phường Xuân La	24,901							
2	Khu nhà ở tái định cư tại phường Xuân La	539,009							
3	Xây dựng khu nhà ở tái định cư tại phường Xuân La, Quận Tây Hồ	7,525							
4	Xây dựng khu nhà di dân phường Xuân La giai đoạn II	64,517							
5	GPMB tạo quỹ đất sạch phục vụ xây dựng khu tái định cư Xuân La phục vụ di dân GPMB cho khu ĐTM Tây Hồ Tây	132,124							
6	Bồi thường HT TĐC khu đất 266 và 264 Thụy Khuê để chuẩn bị xây dựng nhà khách A - Bộ Quốc Phòng	4,162							